

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **63** /2020/KDTM

Ngày 21/9/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thụy

2. Bà Uông Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2020/TLST-DS ngày 02/01/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 256/2020/QĐXX-KDTM ngày 11 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2020/QĐST-KDTM ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1, Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, số 109 phố T, phường C, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy Thông - Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Hải Yến- Phó giám đốc phụ trách GPBank Hoàng Quốc Việt (Giấy ủy quyền số 127/2018/UQ-TGD ngày 19 tháng 12 năm 2018).

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Thạch Quang Tuấn – Phó phụ trách ban kinh doanh (Giấy ủy quyền số 018/2019/UQ-TGD ngày 26/9/2019). Có mặt.

2, Bị đơn: Bà Trương Thị Ngọc L, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

HKTT: Số 126 tổ 38 phố Đ, phường N, quận B, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 7 năm 2019 và đơn khởi kiện sửa đổi ngày 17 tháng 12 năm 2019 của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm

người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D là ông Thạch Quang Tuấn trình bày:

Ngày 17/9/2011 Ngân hàng TMCP D- chi nhánh Thăng Long –PGD Hoàng Quốc Việt và bà Trương Thị Ngọc L đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0468/HĐTD-GPBTLG/11 với nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay: 1.600.000.000 đồng.

Thời hạn vay: 12 tháng. Ngày trả nợ cuối cùng 17/9/2012.

Lãi suất: Áp dụng thả nổi, thay đổi 01 tháng/1 lần vào ngày 10 hàng tháng. Kỳ đầu tiên là 24%/năm.

Mục đích vay: Hoàn thanh toán tiền mua 01 xe BMW X6 đã qua sử dụng ; BKS 30V-9699 phục vụ mục đích kinh doanh cho thuê xe ô tô.

Phương thức vay: Ngắn hạn.

Kế hoạch rút vốn: Một lần

Hình thức giải ngân: Chuyển khoản

Trả nợ lãi: 01 tháng/1 lần vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ 15/10/2011

Trả nợ gốc: Cuối kỳ hạn vay.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà L số tiền 1.600.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 1126000003 ngày 17/9/2011.

Đến kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 17/9/2012 bà Trương Thị Ngọc L không thanh toán được số tiền gốc là 1.600.000.000 đồng và lãi cho Ngân hàng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Thế chấp 01 xe ô tô Porsche Cayenne, BKS 29A -346.88 đứng tên bà Trương Thị Ngọc L và quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất và bảo hiểm thủy kích trong suốt thời gian vay. Giá trị tài sản bảo đảm: 2.660.000.000 đồng.

Trong thời gian bà L bắt đầu phát sinh chậm trả, Ngân hàng có thông báo gửi cho bà L ngày 14/3/2012 và có biên bản làm việc với khách hàng ngày 24/9/2012. Để giải quyết dứt điểm khoản nợ Ngân hàng đã tìm cách và liên hệ với bà L nhưng bà L không hợp tác trong việc hoàn thành nghĩa vụ nợ của mình với Ngân hàng.

Đối với tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô nói trên do hiện nay Ngân hàng không cung cấp được ai là người quản lý và hiện chiếc xe đang ở đâu nên Ngân hàng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật và khi nào tìm thấy tài sản này thì Ngân hàng sẽ đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết khoản nợ: Trong thời gian bà L bắt đầu phát sinh chậm trả, phía Ngân hàng đã có thông báo gửi đến khách hàng ngày 14/3/2012 yêu cầu khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Ngân hàng có biên bản làm việc với khách hàng ngày 24/9/2012.

Để giải quyết dứt điểm khoản nợ phía Ngân hàng đã tìm cách và liên hệ với bà L nhưng bà L không hợp tác trong việc hoàn thành nghĩa vụ nợ của mình với Ngân hàng.

Tổng số tiền gốc và lãi bà L đã thanh toán tính đến ngày 17/12/2019 như sau: Hợp đồng tín dụng số 0468/HĐTD-GPBTLG/11 ngày 17/9/2011; Gốc đã thanh toán: 0 đồng; Lãi trong hạn đã thanh toán 141.419.138 đồng; Lãi quá hạn đã thanh toán 5.204.001 đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình giải quyết buộc bà Trương Thị Ngọc L thanh toán cho GPBank tổng số tiền cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/9/2020 như sau:

Nợ gốc: 1.600.000.000 đồng
Lãi trong hạn: 218.047.528 đồng.
Lãi quá hạn: 4.074.421.679 đồng.
Tổng: 5.892.469.207 đồng.

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi khoản nợ đến ngày kết thúc vụ án.

Trong trường hợp bà L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô Porsche Cayenne, BKS 29A -346.88, số khung: 29P28LA23110, số máy: 55/0163822090 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028685 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Hà Nội cấp ngày 01 tháng 9 năm 2011 đứng tên bà Trương Thị Ngọc L để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn là bà Trương Thị Ngọc L: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, giấy báo, các văn bản tố tụng đối với bà L, tuy nhiên bà L vắng mặt không đến Tòa án nên Tòa án không thu thập lấy lời khai của bà L.

Tại phiên tòa:

Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

Bà L vắng mặt hai lần liên tiếp không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án:

Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp được các bên tự nguyện ký kết, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Bà L chưa trả hết số nợ gốc, nợ lãi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L trả nợ theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với tài sản thế chấp là xe ô tô, Ngân hàng không cung cấp được hiện nay ai đang quản lý sử dụng nên khi nào Ngân hàng tìm thấy thì sẽ đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên phát mại để thu hồi nợ.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật, Nguyên đơn không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ pháp luật:*

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 7 năm 2019 và đơn khởi kiện sửa đổi ngày 17 tháng 12 năm 2019 của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D (sau đây gọi là Ngân hàng) khởi kiện đối với bà Trương Thị Ngọc L về việc yêu cầu bà L trả nợ tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 0468/HĐTD-GPBTGL/11 ngày 17/9/2011.

Ngày 02/01/2020 Tòa án đã thụ lý vụ án dân sự với quan hệ pháp luật tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xét thấy, theo hợp đồng tín dụng số 0468/HĐTD-GPBTLG/11 ngày 17/9/2011 thì Ngân hàng cho bà L vay 1.600.000.000 đồng, mục đích vay là hoàn thanh toán tiền mua 01 xe BMW X6 đã qua sử dụng ; BKS 30V-9699 phục vụ mục đích kinh doanh cho thuê xe ô tô. Do đó, tranh chấp giữa Ngân hàng và bà L là tranh chấp kinh doanh thương mại nên ngày 18/6/2020 Tòa án ra thông báo xác định lại quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp kinh doanh thương mại và đã giao thông báo này cho các đương sự.

[2]. Về việc vắng mặt đương sự:

Bà L đã được niêm yết, triệu tập hợp lệ phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nhận thấy ngày 17/9/2011 Ngân hàng và bà L đã ký Hợp đồng tín dụng số 0468/HĐTD-GPBTLG/11 với nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 1.600.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng. Ngày trả nợ cuối cùng 17/9/2012. Lãi suất: Áp dụng thả nổi, thay đổi 01 tháng/1 lần vào ngày 10 hàng tháng. Kỳ đầu tiên là 24%/năm. Mục đích vay: Hoàn thanh toán tiền mua 01 xe BMW X6 đã qua sử dụng , BKS 30V-9699 phục vụ mục đích kinh doanh cho thuê xe ô tô.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà L số tiền 1.600.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 1126000003 ngày 17/9/2011.

Cho đến nay bà L mới trả được lãi trong hạn là 141.419.138 đồng và lãi quá hạn là 5.204.001 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà L phải trả nợ gốc 1.600.000.000 đồng và lãi trong hạn, lãi quá hạn theo quy định pháp luật.

[3.2]. Xét thấy, việc thỏa thuận lãi trong hạn, lãi quá hạn của các bên trong hợp đồng tín dụng là đúng pháp luật và phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

Việc bà L chưa trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thời hạn ghi trong hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, vi phạm Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà L phải trả toàn bộ số nợ gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là có cơ sở chấp nhận.

Ngân hàng đưa ra bảng kê chi tiết cách tính lãi, Hội đồng xét xử đã kiểm tra, xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Do đó, bà L phải trả Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 15/9/2020 là.

Nợ gốc: 1.600.000.000 đồng.

Lãi trong hạn: 218.047.528 đồng.

Lãi quá hạn: 4.047.421.679 đồng.

Tổng: 5.892.469.207 đồng.

Bà L phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo qui định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2020 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ gốc.

[3.3]. Yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng:

Tài sản đảm bảo cho khoản vay của bà L là xe ô tô Porsche Cayenne, 05 chỗ, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 29A -346.88, sản xuất năm 2008 tại Đức, số khung: 29P28LA-23110, số máy: 5/0163822090 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028685 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng

9 năm 2011 đứng tên bà Trương Thị Ngọc L. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 03870.11 quyền số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/09/2011 tại Văn phòng công chứng Vạn Xuân.

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp này được các bên tự nguyện ký kết, hợp đồng được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/9/2011 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội là đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp nêu trên là phù hợp quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, do bà L không hợp tác không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Ngân hàng cũng không cung cấp được hiện nay xe ô tô đó đang ở đâu, do ai quản lý, sử dụng nên khi nào tìm thấy xe ô tô đó thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại để thu hồi nợ là có căn cứ.

[4]. Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí:

Bà L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 113.892.469 đồng.

Ngân hàng không phải chịu án phí, hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.700.000 đồng theo biên lai số 0024087 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

[6]. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D đối với bà Trương Thị Ngọc L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Bà Trương Thị Ngọc L phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D tính đến ngày 15 tháng 9 năm 2020, cụ thể như sau:

Nợ gốc: 1.600.000.000 đồng.

Lãi trong hạn: 218.047.528 đồng.

Lãi quá hạn: 4.047.421.679 đồng.

Tổng: 5.892.469.207 đồng.

Kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong, bà Trương Thị Ngọc L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức

lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 0468/HĐTD – GPBTLG/11 ngày 17/9/2011 và khế ước nhận nợ số LD: 1126000003 ngày 17/9/2011 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Trường hợp bà Trương Thị Ngọc L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì khi Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D phát hiện thấy tài sản thế chấp là xe ô tô Porsche Cayenne, 05 chỗ, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 29A -346.88, sản xuất năm 2008 tại Đức, số khung: 29P28LA-23110, số máy: 5/0163822090 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028685 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 9 năm 2011 đứng tên bà Trương Thị Ngọc L theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 03870.11 quyền số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/09/2011 tại Văn phòng công chứng Vạn Xuân thì Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm đó để thu hồi nợ.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trong hợp đồng tín dụng nêu trên, nếu dư Ngân hàng sẽ trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiền tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền thiếu.

4. Về án phí: Bà Trương Thị Ngọc L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 113.892.469 đồng.

Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.700.000 đồng theo biên lai số 0024087 ngày 27 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Trường hợp bản án quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại TNHH MTV D có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Trương Thị Ngọc L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)